

CÔNG TY GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG NÔNG

Địa chỉ: 8/8 Minh Phụng, Phường 5, Quận 6 TP HCM

ĐT : 08 – 9605651

QUI TRÌNH SẢN XUẤT DƯA HẦU LAI F1

I. THỜI VỤ TRỒNG

1. Chính vụ (vụ dưa tết)

Gieo 20-21/10 âm lịch, thu 20-25/12 âm lịch.

2. Các vụ plu

- Dưa Noel gieo 15-20/10 dương lịch.

- Dưa mùa mưa gieo vào tháng 07 khi hết hạn bà chằng. Lưu ý : nên xuống giống tập trung để tránh sâu bệnh cho các trà gieo sau.

II. BIỆN PHÁP CANH TÁC

1. Giống

Nên chọn những giống lai F1 trồng như: Đại Bảo 162, Việt Hàn 355, Hắc Đại Ngọc, Bảo Ngọc 549... vì những giống này cho năng suất cao, kháng sâu bệnh và phẩm chất rất ngon độ brix: 11-14^o.

a). Giống Hắc Đại Ngọc :

Thời gian sinh trưởng 58 - 60 ngày. Đậu trái cao, trái dài, vỏ đen có sọc mờ, độ ngọt 12^o-14^o, trọng lượng 2-4 kg, năng suất 25-30 tấn/ha, vỏ rất cứng bảo quản được lâu, trồng được quanh năm.

b). Cát Tường

Thời gian sinh trưởng : 55-60 ngày . Trái dài, vỏ mỏng, cứng để vận chuyển xa, ruột đỏ tươi, độ brix= 12-14^o, chặt ruột ít hạt, trọng lượng trung bình trái 2-4kg, năng suất 20-25 tấn /ha. Thích hợp vụ Đông Xuân và Xuân Hè .

c). Hồng Ngọc

Thời gian sinh trưởng 55-60 ngày, thích hợp vụ Đông Xuân và Xuân Hè. Trái dạng thon dài, vỏ xanh có sọc, trọng lượng trung bình trái 2-4 kg, ruột đỏ tươi, thịt chắc, độ ngọt từ 13-14^o. Năng suất 20-25 tấn/ha.

d). Ngọc Long

Thời gian sinh trưởng 55-60 ngày. Trái dạng tròn cao(Ovan), vỏ sọc xanh, vỏ hơi cứng, thích hợp cho bảo quản và vận chuyển xa. Trọng lượng trung bình trái 3-5 kg, ruột đỏ tươi, thịt chắc, độ ngọt từ 12-13^o. Năng suất 25-30 tấn /ha

e). Bảo Ngọc 549:

Thời gian sinh trưởng 55-60 ngày. Trái Ovan, vỏ đen, Có sọc mờ ruột đỏ tươi, độ ngọt 12^o-13^o. Trọng lượng 3-5kg, vỏ mỏng nhưng cứng , dễ vận chuyển và bảo quản . Năng suất 25-30 tấn/ ha.

f). Siêu Trội :

Thời gian sinh trưởng 65 - 70 ngày. Trái tròn vỏ đen, có sọc mờ, ruột đỏ tươi. Trọng lượng trung bình trái 6-7kg. Năng suất 40-60 tấn/ha.

g). Đại Bảo 162:

Thời gian sinh trưởng 65 - 70 ngày. Trái tròn vỏ đen có sọc mờ, ruột đỏ tươi. Trọng lượng trung bình trái 5-7kg. Năng suất 35-40 tấn/ha.

h). Kim Ngọc:

Thời gian sinh trưởng 55 - 60 ngày, trồng tốt trong vụ Đông Xuân và Xuân Hè . Trái dạng tròn cao (Ovan), vỏ có sọc xanh, vỏ cứng vừa . Trọng lượng trung bình 2-4kg, ruột vàng thịt chắc, độ ngọt từ 12-13^o. Năng suất từ 20-25 tấn/ha.

2. Chuẩn bị cây con:

a) Chuẩn bị bầu:

Dùng bầu nylon kích thước 7 x 10 cm (hoặc 8 x 12 cm), đục lỗ thoát nước để làm bầu. Đất bầu: trộn 2/3 đất mịn với 1/3 phân chuồng hoai. Pha 20gr Captan (hoặc Rovral) với 40gr NPK 16-16-8 trong 10 lít nước tưới đều cho đất bầu. Nên làm dư 10-15% số bầu để trồng dặm.

b) Ngâm ủ, gieo hạt:

Hạt ngâm trong nước ấm (dưới 50^oC) trong 4-8 giờ, vớt ra ủ 24-36 giờ, khi mầm dài 1-1,5 cm là gieo được. Gieo sâu 1,5-2cm.

c) Chăm sóc vườn ươm:

Tưới nước ngày 2-3 lần, phun thuốc trừ bọ rùa và bệnh.

3. Chuẩn bị đất trồng:

a) Chọn hướng gió:

Đào mương, lên líp xuôi theo hướng gió chính.

b) Khoảng cách mật độ trồng:

Chiều rộng giữa hai tim líp 5-6m, trồng cây cách cây 40-60cm, tùy giống. Mật độ 6.500-10.000 cây/ha.

c) Đào mương, lên líp:

Đất thịt Miền Tây Nam Bộ, đào mương rộng 30-35cm, sâu 25-30cm. Đào được bỏ hai bên mương thành líp dứa rộng 60-80cm.

Đất cát Miền Đông Nam Bộ và ven biển Miền Trung, sau khi cày, xới vết mương rộng 30cm, sâu 20cm, đất được chia đều hai bên thành hai líp, dùng màng phủ nông nghiệp (nylon) có chiều ngang 90-100cm phủ lên làm thành líp

4. Trồng:

Khi cây con có 1-1,5 lá thật đem ra trồng. Nên chọn những cây cùng cỡ trồng riêng từng luống để tiện chăm sóc.

* **Lưu ý:** Phun thuốc ngừa sâu, bệnh 1-2 ngày trước khi trồng.

5. Bón phân (1 ha)

a) **Phân chuồng:** 10-20m³/ha, bón lót khi làm đất.

b) **Phân hóa học:** 500kg NPK 16-16-8, cộng với 140kg Urê, 120kg DAP và 140kg Kali, chia làm 3 lần để bón.

Lần 1: Bón 500kg NPK kết hợp với bồi bùn lần 1, hoặc bón lót đối với trồng dưa phủ nylon (màng nông nghiệp).

Lần 2: Bón khi còn 3-4 ngày nữa lấy trái (khoảng 28-30 ngày sau khi gieo) 120kg Urê, 100kg DAP, 120kg Kali kết hợp với bồi bùn lần 2, hoặc đào rãnh sâu 10-15cm, rộng 20cm trước bặt nylon, rải phân xong lấp đất lại.

Lần 3: Bón khi dưa có trái lớn bằng trái chanh 20kg Urê, 20kg DAP, 20kg Kali, bón kết hợp với bồi bùn giữa 2 cây dưa, hoặc vô nước đầy mương, rồi rải phân vào rãnh trong trường hợp trồng dưa phủ nylon.

c) **Tưới phân:**

Có thể tưới phân Urê 1% (1gr hòa 1 lít nước) 1 lần sau khi trồng 4-5 ngày và 1-2 lần thúc trái, khi trái dưa lớn bằng trái cam.

* **Lưu ý:** Tưới phân nhiều có thể làm cháy rễ, chết dây, sử dụng chất kích thích hoặc phân bón lá nhiều sẽ làm dưa dễ nhiễm bệnh và phẩm chất trái giảm.

6. **Chăm sóc:**

a) **Tưới nước:**

Nước được tưới ngày 2 lần giữa 2 gốc dưa, hoặc 2-3 ngày vô nước 1 lần giữa 2 túp nylon. Tránh tưới nước vào lá, thân gốc dưa để bị bệnh

b) **Làm cỏ:**

Làm sạch cỏ sẽ hạn chế sự lây lan của côn trùng gây hại và sự cạnh tranh dinh dưỡng, ánh sáng giữa cỏ dại và cây dưa.

c) **Tỉa nhánh, lấy trái:**

Có thể tỉa bớt một số nhánh ở gần gốc dưa để tiện chăm sóc, nhưng tránh tỉa quá nhiều nhánh sẽ ảnh hưởng đến sinh trưởng của cây dưa.

Trái được lấy từ trái thứ 3-4 trên thân chính, nên thụ thêm phần những nụ định để trái và cần tỉa sớm những trái loại.

III. PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH

1. **MỘT SỐ SÂU HẠI DƯA**

Sâu xanh, sâu khoang, sâu xám, sâu tơ, sâu do, rệp, bọ rùa, sâu vẽ bùa, giòi đục gốc, bọ trĩ ... Nên xịt thuốc định kỳ 5-7 ngày/lần bằng các loại thuốc trừ sâu hiện hành, có thể giết sâu bằng tay vào buổi sáng sớm đối với các loại sâu có tập quán nằm trong bông đục như sâu xanh...

Riêng đối với bọ trĩ nên dùng những loại thuốc đặc hiệu như: Carbus furadan, Conpidor, Lannate, Polytrin...

2. Một số bệnh hại dưa:

a). **Bệnh héo cây con:** Do nấm Rhizoctonia và Phythium sp. cổ rễ bị thối nhũng, thân cây bị tóp lại, cây chết. Bệnh còn làm thối phần trái tiếp xúc với mặt đất. Bệnh thường xảy ra khi đặt cây con quá lâu hoặc ẩm độ đất cao. Tưới và phun định kỳ với Copper B, Denlate C, Rovral, Ridomil.

b). **Bệnh héo dây** (Fusadium Wilt, chạy dây, chết ngụi), bệnh do nấm Fusarium và vi khuẩn pseudomonas Solanacea. Bệnh rất khó trị phòng trừ bằng cách dùng giống kháng, luân canh với lúa nước, xử lý đất trước khi trồng. Tưới và phun định kỳ Copper Benlat C, Topsin m, Rovral, Ridomil, nhổ bỏ ngay cây bị bệnh.

c). **Bệnh đốm than** (Anthracnose, than đen) do nấm Collectotrichum lagenarium. Bệnh gây trên lá, thân và trái. Trên lá vết bệnh có dạng hơi tròn đến tam giác, giữa có chấm nâu đỏ tới đen làm lá bị khô và rách. Trên thân làm cây con tóp lại và chết. Trên trái gây rụng trái non hoặc thối trái. Phòng trừ bằng cách dùng giống kháng, xử lý hạt, phun thuốc ngừa định kỳ Antracol 70 wp 7-10 ngày 1 lần

d). **Bệnh đốm lá** (Powdy Mildew, đốm phấn, phấn trắng). Bệnh do nấm Erysipate.sp gây ra trên lá, thân và trên trái. Trên lá vết bệnh có đốm màu trắng, hoặc hơi nâu, trên thân có ủng nước đến thâm. Phòng trừ dùng giống kháng, luân canh, trừ cỏ dại, phun thuốc ngừa định kỳ bằng Dacomil 75wp, Ridomil

e). **Bệnh cháy lá** (Downy Mildew, sương mai). Bệnh do nấm Pseudoperonospora cubensis, bệnh phát triển rất nhanh trong điều kiện ẩm ướt, mây mù. Bệnh hại trên lá và thân, trên lá bệnh xuất hiện ở rìa lá mới trưởng thành, sau lan ra cháy cả lá và ruộng dưa, trên thân vết bệnh có những vết sọc, có thể dài đến 7-8cm làm thân tóp lại khi trời khô, phòng trừ bằng luân canh, dùng giống kháng phun định kỳ Ridomil, Dacomil, Antracol 70 wp, Bayfidan 250 EC có thể hỗn hợp trong số các loại thuốc trên.

f). **Bệnh đốm lá vi khuẩn** (Mosaics, bả trâu) bệnh do vi khuẩn Xanthomonas campestris, vết bệnh trên lá có những chấm nhỏ màu đỏ sau đó phát triển rộng ra có màu đỏ sậm ứng vàng (màu bả trâu) phòng trừ bằng cách xử lý hạt và dùng thuốc có gốc đồng (Benlat C)

Đây là một số bệnh phổ biến, ngoài ra còn nhiều bệnh khác gây hại cho dưa bầu. Cách tốt nhất là dùng các biện pháp tổng hợp để phòng bệnh. Phát hiện bệnh ở giai đoạn sớm để trị kịp thời bằng các loại thuốc hiện hành như: Kasuran, Benlate, Rydomil, Rovral, Aliete, Dithane.

IV. THU HOẠCH

Ngưng tưới nước trước khi thu hoạch 5-7 ngày. Thu hoạch khi trái dưa có độ chín từ 75-90% tùy theo điều kiện vận chuyển gần hay xa nơi tiêu thụ.